TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐCNHGT-DS	*Cao Lãnh, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản của bà Trần Thị Hồng N.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 11 năm 2021 và các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp Định P, xã Định M, huyện Thới L, Tp Cần T.

Chổ ở hiện nay: ấp Tân C, xã Phú C, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bị kiện: **Trương Văn L**, sinh năm 1990;

Trương Thanh M, sinh năm 1990;

Địa chỉ: tổ A, ấp A, xã Gáo G, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 11 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên, cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị Hồng N yêu cầu anh Trần Văn L và chị Trương Thanh M có trách nhiệm liên đới trả cho bà N số tiền là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Anh Trần Văn L và chị Trương Thanh M đồng ý trả cho bà Trần Thị Hồng N số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND HCL;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Hữu Chinh